

NĂM TY & XÀ TỘC



Năm 2025 là năm Ất Ty, tức là năm con Rắn. Nhân cơ hội này chúng ta cố tìm hiểu đôi chút về Xà tộc, những biến cố trong năm Ty trong vòng 100 năm qua và những nhân vật nổi tiếng trên thế giới sinh vào năm Ty.

VÀI DÒNG VỀ XÀ TỘC

Rắn là một loại bò sát không chân, mình dài, thân có vảy nhuyễn bóng láng. Rắn được tìm thấy nhiều nơi trên thế giới. Loài bò sát này vắng mặt ở Nam Băng Châu, Greenland, Alaska, Tân Tây Lan (New Zealand), Ái Nhĩ Lan, Băng Đảo (Iceland), Hawaii, Cook Island, Cape Verde. Nhìn chung, phần lớn đó là những xứ có khí hậu lạnh. Tiểu bang Hawaii có luật cấm đem rắn vào đảo. Người vi phạm bị phạt tiền và tù.

Rắn thường sống ở những vùng ẩm thấp, cây cỏ rậm rạp. Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đồng Tháp Mười ở Nam Bộ là nơi có nhiều rắn. Hiện nay trong tỉnh Tiền Giang (Định Tường) có trại nuôi rắn Đồng Tâm để lấy nọc rắn làm thuốc trị bệnh.

Đại cương xà tộc có những đặc điểm sau đây:

– Rắn là loài bò sát không có chân. Rắn có thân mình dài hình ống uốn khúc, linh động khi di chuyển. Mình rắn có nhiều vảy nhuyễn bóng láng.

- Rắn đẻ trứng. Trứng ấp và nở thành rắn con. Cũng có nhiều loài rắn không ấp trứng. Trứng nở nhờ nhiệt của mặt trời. Có nhiều loài rắn đẻ con như rắn chuông mang tên khoa học *Crotalus cerastes*, gia đình Viperidae; rắn đuôi đỏ tức rắn siết môi mang tên khoa học *Boa constrictor*, gia đình Boidae; rắn biển *Pelamis platura*, gia đình Elapidae, v.v. Nhìn chung rắn có nọc độc đẻ con chiếm 25%, 75% còn lại là rắn đẻ trứng.
 - Cặp mắt rắn nhỏ tí hí. Vì vậy người ta cho rằng rắn bị mù.
 - Rắn không có tai, nghĩa là không có thính giác. Rắn bắt mồi bằng cách đánh hơi.
 - Rắn có lồi 200 răng bén nhọn. Răng nanh của rắn truyền nọc độc vào nạn nhân bị rắn cắn.
 - Rắn là động vật có máu lạnh (ectothermy), nghĩa là dựa vào nhiệt độ của môi trường sống để duy trì nhiệt độ của cơ thể. Nếu lạnh, rắn hướng về mặt trời hay tìm mặt đất được mặt trời sưởi ấm để phơi mình.
 - Rắn lột da từ 3 đến 6 lần mỗi năm. Người Việt Nam thường nói: Lột da sống đời. Quả thật tuổi thọ của xà tộc khá cao: từ 25 đến 50 năm trong tình trạng được loài người nuôi dưỡng và chăm sóc.
 - Nam xà có hai bộ phận sinh dục (hemipenis). Mùa yêu đương của xà tộc là mùa xuân và đầu mùa hạ. Sau cuộc yêu đương nữ xà tỏ ra bạo tợn với nam xà vừa ái ân với họ. Sau cuộc ái ân các nữ xà sinh trứng. Năm sau họ cũng có thể sinh trứng và nở ra rắn con mà không cần phải ái ân với các nam xà. Một số tinh trùng được các nữ xà tồn giữ sau khi ân ái với nam xà năm trước.
- Rắn nhỏ nhất là rắn chì (rắn trùn – worm snake), dài từ 10cm – 12cm. Tên khoa học của rắn trùn là *Leptotyphlops carlae*, gia đình Leptotyphlopidae. Loại rắn nhỏ bé này chỉ đẻ một trứng mà thôi.



Rắn trùn *Leptotyphlops carlae* (Ảnh: Wikipedia)

Rắn chuông (Rattlesnake) *Crotalus cerastes*, gia đình Viperidae có thể dài đến 5m và cân nặng 5kg.



Rắn chuông *Crotalus cerastes* (Ảnh: Wikipedia)

Rắn hổ mang bành (Cobra) dài từ 1m đến 5m và cân nặng trên 6kg. Tên khoa học của rắn hổ mang bành là *Ophiophagus hannah*, gia đình Elapidae.



Rắn hổ mang bành (Cobra)
(Ảnh:wikipedia)

Rắn chuông và rắn hổ mang bành, rắn cạp nong (*krait*) *Bungarus caeruleus*, gia đình Elapidae, rắn biển mũi lười câu *Hydrophis belcheri*, gia đình Elapidae, rắn hổ mang (Copperhead) *Agkistrodon contortrix*, gia đình Viperidae, rắn hổ mây, rắn lục, rắn râu... đều là rắn có nọc độc. Rắn hổ ngựa (*Coelognathus radiata*, gia đình Colubridae), rắn hổ hành (vì hôi hành – *Xenopeltis unicolor*, gia đình Xenopeltidae) không có nọc độc. Trong tiếng Anh snake chỉ chung xà tộc. Serpent là rắn không nọc độc. Viper là rắn có nọc độc.



Rắn rầu (Ảnh: ietnamnet.vn)

Rắn nước (Water snake) mang tên khoa học *Nerodia sipedon*, gia đình Colubridae, dài từ 1m – 1.5m là loài rắn không có nọc độc. Ngoài ra rắn roi, rắn bông súng... đều là rắn không có nọc độc.



Rắn bông súng (Ảnh: Wikipedia)

Nọc độc của rắn có neurotoxin $C_{28}H_{46}N_9O_9S_{10}$ hủy hoại thần kinh, cytotoxin $C_8H_{15}O_{11}N_3$ hủy diệt tế bào, mycotoxin $C_{24}H_{34}O_9$ hủy hoại bắp thịt, v.v. Rất may chỉ có 15% rắn có nọc độc có thể gây tử vong cho người bị rắn cắn. 85% còn lại không có nọc độc.

Những thân thuộc to lớn của rắn là trăn.

Trăn Anaconda *Eunectes murinus*, gia đình Boidae, dài 8m, cân nặng 250kg. Trăn Anaconda được tìm thấy nhiều ở Nam Mỹ và các hải đảo trong biển Caribbean. Trăn quấn và siết chết heo, dê, trù, nai, chó, sấu... trước khi ăn thịt. Sức mạnh của trăn và rắn nằm trên xương sống. Trăn Anaconda bắt đầu yêu đương ở tuổi 3 và 4. Sau khi ái ân, các nữ trăn Anaconda thường ăn thịt đối tượng vừa ái ân. Các nữ Anaconda mang thai từ 6 đến 7 tháng mới sinh ra trăn con. Trăn con Anaconda ra đời trong cảnh mồ côi cha vì cha bị mẹ ăn thịt sau cuộc ái ân. Còn mẹ thì bỏ con sau khi sanh.



Trăn lưới (vì da như những mắt lưới) mang tên khoa học *Python reticulatus*, gia đình Pythonidae dài trung bình từ 6m – 7m và nặng từ 60kg – 70kg. Loài trăn này được tìm thấy ở các quốc gia Nam Á và Đông Nam Á. Năm 2016 người Mã Lai bắt một con trăn dài 8m, cân nặng 250kg. Trăn lưới đẻ trứng. Trong vòng 88 ngày trứng nở ra trăn con.



Trăn đuôi đỏ *Boa constrictor*, gia đình Boidae, dài từ 3m – 4m. Loài trăn này sinh con. Tiểu bang Florida và các nước Nam Mỹ có nhiều trăn đuôi đỏ.



Có 15% rắn có nọc độc. Trăn không có nọc độc nhưng dùng sức mạnh khủng khiếp của chúng để siết chết những con mồi to lớn như heo, dê, trù, nai, beo, sấu... để ăn thịt.

RẮN VÀ LOÀI NGƯỜI

Dưới nhãn quan của loài người rắn là một động vật độc hại. Cũng có người thấy rắn rất hữu ích vì ăn chuột phá hại các đồng lúa. Đa số người khác xem rắn, trăn là một nguồn thịt quan trọng. Người Việt Nam ăn thịt rắn, trăn, và trứng của hai loài bò sát không chân này. Nào là gỏi rắn, cháo rắn, rắn xào lăn, thịt trăn nướng, thịt trăn cuốn lá lốt, thịt trăn nấu cháo, v.v.

Da rắn và da trăn dùng trong kỹ nghệ y phục, giày, bóp, dây thắt lưng, v.v.

Mật rắn (xà đảm) được dùng để chữa chứng ho gà, đau khớp xương, sốt cao, chứng co giật trẻ em, bán thân bất toại, trĩ, nướu răng rướm máu. Trước kia ở Việt Nam có hiệu thuốc Tam Xà Đờm (ba loại mật rắn) trị tiêu hóa bất thông, đau nhức xương khớp, viêm da, mắt có màng, v.v.

Mật trăn cũng được dùng để chữa bệnh ở Trung Hoa, Indonesia, Ấn Độ, và ở nhiều quốc gia Á-Phi khác. Nó được dùng để chữa cảm, chảy nước mũi, sốt rét, sốt cao, ho, rối loạn hô hấp, củng cố hệ thống miễn nhiễm tuy rằng mật trăn dễ nhiễm trùng. Mật trăn có taurocholic acid C₂₆H₄₅NO₇S, taurodeoxycholate C₂₄H₄₄NO₆S, protein, antioxidants.

Rắn Inland Taipan, một loài rắn có vảy nhỏ ở Úc Đại Lợi mang tên khoa học *Oxyuranus microlepidotus*, gia đình Elapidae, là rắn có nọc độc gây tử vong nhiều nhất thế giới. Người ta nghiên cứu nọc độc của rắn để làm ra thuốc trị các độc chất, kể cả độc chất do rắn cắn. Nọc độc rắn dùng để sản xuất thuốc xoa gậy tê, giảm đau nhức, trị sưng khớp, sản xuất huyết thanh kháng độc khi bị rắn cắn. Crotoxin trong nọc rắn có khả năng diệt tế bào ung thư bướu.



Xương trăn và rắn dùng để nấu cao, có tác dụng trị phong thấp, đau lưng, đau xương sống.

Mỡ trăn và mỡ rắn được dùng để trị phỏng lửa, phỏng nước sôi, chân nứt nẻ.

Ở Indonesia, Trung Hoa có nhiều lò sát rắn để lấy thịt, da, xương, và mật. Người Ấn Độ và Thái Lan nổi tiếng về thuật bắt rắn và trăn. Ngày nay việc nuôi rắn độc để lấy nọc độc được phổ biến khắp nơi trên thế giới.

Rắn được đề cập trong Thánh Kinh, sách Deuteronomy 8:15, Isaiah 30:6, Mark 16:18, Acts 28:5. Trong sách Exodus 4:3 nói đến chuyện cây gậy của Mose liệng xuống đất và biến thành con rắn. Mose nắm đuôi con rắn thì nó biến thành cây gậy của người lãnh đạo. Từ đó lời nói của ông được mọi người tuân phục để quyết tâm rời bỏ Ai Cập tìm đường về vùng đất cội nguồn của tổ phụ. Rắn được mô tả trong Thánh Kinh là biểu tượng của sự độc ác, quý tính. Người Ai Cập cổ và dân vùng Luỡng Hà Châu (Mesopotamia) xem rắn là biểu tượng của sự sinh sản và cứu trị.



Dấu hiệu của Thần Y Asclepius
(Ảnh: grieksegids.be)

Rắn là dấu hiệu của Thần Y Asclepius trong huyền thoại Hy Lạp. Rắn quấn cây roi của Asclepius trở thành dấu hiệu của ngành Y, tượng trưng cho y học và độc chất học. Trong

huyền thoại Hy Lạp cũng có chuyện Thần Apollo giết chết Python, con rắn khổng lồ đã khùng bố mẹ ông trong lúc mang thai ông.

Trong ngụ ngôn của Jean–Pierre Claris de Florian (1755–1794) có bài La Vipère et la Sangsue (Rắn và Địa).

Ở Trung Hoa có chuyện Liu Pang (Lưu Bang), người sáng lập ra nhà Hán, giết Bạch Xà. Nhà văn Trung Hoa thời đại Jin Yong (Kim Dung) có đề cập đến chuyện vua Nam Đế uống huyết mãng xà.

Ở Việt Nam có chuyện Rắn Thần Báo Oán, tức vụ án Lê Chi Viên liên quan đến cái chết đột ngột của vua Lê Thái Tôn sau một đêm được Nguyễn Thị Lộ, người thiếp trẻ đẹp của công thần Nguyễn Trãi, hầu hạ. Cái chết của vua Lê Thái Tôn dẫn đến bản án tru di tam tộc oan khiên dành cho Nguyễn Trãi.

Trong thiên văn học có sao Hydra, một loại rắn biển có nhiều đầu (9 đầu, trong đó có một đầu bắt tử) trong huyền thoại Hy Lạp.

Có nhiều loại thảo mộc mang tên RẮN hay SNAKE như:

- Phong lan xà khẩu *Pogonia ophioglossoides*.
- Xà quả (Qua lâu) *Trichosanthes cucumerina*.
- Cỏ lưỡi rắn *Oldenlandia corymbosa*, v.v.
- Snake's grass (Cỏ thi) *Achillea millefolium*.
- Snake lili (Hoa huệ xà) *Brodiaea coccinea*.
- Snake jasmine (Cây kiến cò hay cánh cò) *Justicia nasuta*, v.v.

Trong võ thuật có xà quyền. Các đô vật dùng thể siết cổ của rắn để đối thủ ngộp thở và xin hàng.

Trong đề 40 con, rắn mang số 32 sau con tôm (31) và trước con nhện (33).

(Xem thêm: [Xà Tộc Thán – Phạm Đình Lân](#))

Trong 12 con Giáp rắn đứng sau con rồng và trước con ngựa. Năm Ty là năm ÂM (Ất Ty, Đinh Ty, Kỷ Ty, Tân Ty, Quý Ty). Năm 2025 là năm Ất Ty. Sáu mươi năm trước 2025 – 60 = 1965 là năm Ất Ty. Sáu mươi năm sau 2025 + 60 = 2085 cũng là năm Ất Ty.

Năm	Hành	Màu Sắc
Ất Ty	Hỏa	Đỏ
Đinh Ty	Thổ	Vàng
Kỷ Ty	Mộc	Xanh
Tân Ty	Kim	Trắng
Quý Ty	Thủy	Đen

Ty–Dậu–Sửu: Hợp

Ty–Thân: Xung hợp

Dần–Thân–Ty–Hợi: Xung

BIÊN CỐ LỊCH SỬ VÀO NĂM TY TRONG THẾ KỶ XX

1905: Nhật đánh bại hạm đội Nga trên eo biển Tsushima (Đồi Mã); Phong Trào Đông Du; cách mạng Nga lần thứ nhất (22/01/1905); hiệp ước Nga–Nhật ký kết ở Portsmouth qua trung gian của Hoa Kỳ sau khi Nhật đánh bại Nga trên eo biển Tsushima; thuyết tương đối và công thức $E=mc^2$ của Albert Einstein; sự qua phân Bengal; sự khám phá viên kim cương Cullinan khổng lồ 3.106 carats tức 621.20gr ở Nam Phi; vua Wilhelm II của Đức thăm viếng Maroc và tuyên bố ủng hộ sự độc lập của nước này; Sun Yat Sen (Tôn Dật Tiên) thành lập Đồng Minh Hội (Tongmenghui), một tổ chức chính trị bí mật nhằm lật đổ Thanh triều; Liên Hiệp Na Uy–Thụy Điển chấm dứt.

1917: Quân Hoa Kỳ do tướng John Pershing chỉ huy rời khỏi Mexico; 1. Cách mạng tháng 02/1917 ở Nga: Nga hoàng Nicholas II thoái vị(15/03/1917); 2. Cách mạng vô sản do Lenin lãnh đạo (07/11/1917); Hoa Kỳ tham chiến trong đệ nhất thế chiến; đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ cho phép người Do Thái về Tel Aviv và Jaffa; vua George V của Anh cải danh Hoàng Gia Anh từ Saxe–Coburg–Gotha sang Windsor; tuyên ngôn Balfour ủng hộ sự thành lập quốc gia Do Thái ở Palestine; cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Lương Ngọc Quyến và đội Cận tước Trịnh Văn Cấn chỉ huy.

1929: Đường dây điện thoại nối liền Hoà Lan và vùng Tây Ấn (West Indies); Trotsky đào thoát sang Thổ Nhĩ Kỳ; Liên Xô đoạn giao với Trung Hoa Quốc Dân Đảng do Chiang Kaishek (Tưởng Giới Thạch) đứng đầu; chiến tranh biên giới giữa Liên Xô–Trung Hoa Quốc Dân Đảng; “Thứ Năm Đen” ở Hoa Kỳ mở đầu cho khủng hoảng kinh tế thế giới; kế hoạch Young giảm nợ hàn gắn chiến tranh do Đức gây ra xuống còn 8 tỷ Mỹ kim, trả trong vòng 59 năm; Bukharin bị loại ra khỏi Bộ Chính Trị (Politburo) của Liên Xô.

1941: Đức tấn công vào Nga; Nhật tấn công Pearl Harbor (Trần Châu Cảng); quân Nhật tiến vào Trung Bộ Việt Nam; Hoa Kỳ yêu cầu Nhật rút quân khỏi bán đảo Đông Dương; thảm sát người Do Thái ở Romania; Đức Quốc Xã tấn công Hội Đồng Do Thái ở Hòa Lan; thành phố Coventry của Anh bị đạn pháo của Đức tàn phá; hiệp ước trung lập Nhật Bản–Liên Xô; Đức chiếm Hy Lạp; Đức sa thải tất cả kỹ giả Do Thái ở Hòa Lan; Rudolf Hess, phụ tá của Hitler trốn sang Anh; hiệp ước hòa bình Thổ Nhĩ Kỳ–Đức Quốc Xã;

Phản Lan tuyên chiến với Liên Xô; Hoa Kỳ cấm bán dầu và xăng cho Nhật; Đức thành lập nhiều trại tập trung để giam giữ người Do Thái ở Âu Châu; Anh tán đồng chương trình nguyên tử; Đức vây hãm Leningrad ngót 28 tháng (tức 2 năm + 4 tháng); De Gaulle thành lập chánh phủ Pháp lưu vong; Anh và Hoa Kỳ tuyên chiến với Nhật; Mặt Trận Việt Minh ra đời.

1953: Kế hoạch Navarre và chiến dịch Đông–Xuân của Việt Minh; Pháp công nhận sự độc lập của Lào và Cambodia; hiệp ước đình chiến Panmunjom (Bàn Môn Điểm) chấm dứt chiến tranh Triều Tiên (1950–1953); Liên Xô thí nghiệm bom khinh khí thành công; thống chế Tito, Chủ tịch Liên Hiệp Nam Tư (Yugoslavia); thí nghiệm thuốc ngừa sốt tê liệt (polio) thành công; Fidel Castro chỉ huy tấn công trại lính Moncada thất bại và bị bắt; Mossadegh gây biến động ở Iran khiến vua Mohammad Reza Pahlavi và hoàng hậu chạy sang Baghdad rồi Rome; Khrushchev thay Malenkov lãnh đạo đảng Cộng sản Liên Xô; Hoa Kỳ tặng Pháp 385 triệu Mỹ kim dùng trong chiến tranh Đông Dương; Anh thí nghiệm bom nguyên tử.

1965: Quân sĩ Hoa Kỳ đổ bộ vào Nam Việt Nam; quân đội nắm chánh quyền ở VNCH; tướng Franco tiếp đại diện người Do Thái để thảo luận về việc hợp pháp hóa cộng đồng Do Thái ở Tây Ban Nha; Thủ tướng Winston Churchill qua đời; tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn bị đặt bom; Trung cộng thử bom nguyên tử lần thứ hai; sự ra đời của quốc gia Singapore; sự thăm sát đảng viên Cộng sản ở Indonesia; tướng De Gaulle tái đắc cử tổng thống Pháp; Ferdinand Marcos nhậm chức tổng thống Phi Luật Tân; phim “Doctor Zhivago”.

1977: Hoa Kỳ từ bỏ kinh đào Panama; Tổng thống Jimmy Carter khoan hồng cho những thanh niên né tránh quân dịch trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam; Tổng thống Sadat của Ai Cập thăm viếng Do Thái; Libya, Syria, Algeria... đoạn giao với Ai Cập; động đất ở Romania; Hoa Kỳ giới hạn công dân thăm viếng Việt Nam, Cuba, Bắc Hàn, Cambodia; Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hiệp Quốc; Jacques Chirac đắc cử đô trưởng Paris đầu tiên; lương tối thiểu ở Hoa Kỳ tăng từ \$2.30/giờ đến \$3.25/giờ; Jean Bedel Bokassa tự xưng là Hoàng Đế Trung Phi, đã dùng 30% ngân sách quốc gia làm lễ đăng quang.

1989: Tổng thống Bush I nhậm chức; sự sụp đổ của khối Cộng sản Đông Âu khởi đầu từ Ba Lan và Hung Gia Lợi; Đức Quốc thống nhất; Nhật hoàng Hirohito băng hà, thái tử Akihito nối ngôi; Liên Xô rút quân khỏi Afghanistan; Michael Gorbachev gặp Deng Xiaoping (Đặng Tiểu Bình) sau ba mươi năm ngoại giao ghe lạnh giữa hai nước Cộng sản; sinh viên Trung cộng biểu tình trước Tiananmen (Thiên An Môn); thăm sát Tiananmen; Jang Zemin (Giang Trạch Dân) được bầu làm tổng bí thư đảng Cộng sản Tàu; bà Aung San Suu Kyi bị quản thúc tại gia (Miến Điện); Nicolas Ceausescu, lãnh tụ Cộng sản Romania và vợ là Elana bị hành quyết; chiến tranh lạnh chấm dứt (03/12/1989).

2001: Tổng thống Bush II nhậm chức; khủng bố ngày 11/09 nhắm vào World Trade Center ở New York và Pentagon (Ngũ Giác Đài – Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ); Hoa Kỳ tấn

công Afghanistan, nơi dung chứa khủng bố Al-Qaeda; Tổng thống Congo Kabila bị ám sát; bà Gloria Macapagal-Arroyo thay Tổng thống Joseph Estrada làm tổng thống Phi Luật Tân; cựu Tổng thống Nam Tư Milosevic trình diện trước Cảnh Sát Đặc Biệt để ra tòa xử về tội ác chiến tranh.

2013: Snowden rò rỉ tin tức của Cơ Quan An Ninh Quốc Gia (NSA: National Security Agency); Tổng thống Barack Obama, vị tổng thống Da Đen đầu tiên ở Hoa Kỳ nhậm chức; Thủ tướng Nhật Abe cương quyết bảo vệ chòm đảo đá Senkaku bằng mọi giá; Phó tổng thống Nicolas Maduro (Venezuela) giữ chức vụ tổng thống sau khi Tổng thống Hugo Chavez từ trần; tân Đức Giáo Hoàng Francis, gốc Argentina; 99.8% dân chuỗi đảo Falklands, nam bán cầu, muốn chòm đảo này là lãnh thổ hải ngoại của Liên Vương Quốc Anh (United Kingdom); cựu Thủ tướng Ý Silvio Berlusconi bị xử 4 năm tù về tội gian lận; Tổng thống Ai Cập Mohamed Morsi bị lật đổ; lãnh tụ Trung cộng Xi Jinping (Tập Cận Bình) thông báo kế hoạch phát triển kinh tế của Đường Tơ Lụa Hàng Hải nối Trung cộng-Đông Nam Á ven tây Thái Bình Dương-hải đảo và quốc gia trong Ấn Độ Dương-các quốc gia Địa Trung Hải; nữ Thủ tướng Angela Merkel (Đức) đắc cử lần thứ ba kể từ năm 1990.

NHÂN VẬT NỔI TIẾNG SINH VÀO NĂM TỶ

Những nhân vật nổi tiếng sinh vào năm Tỵ đại cương gồm có:

- Mao Zedong (1893–1976),
- Jean-Paul Sartre (1905–1980),
- Dag Hammarskjold (1905–1961),
- John F. Kennedy (1917–1963),
- Ferdinand Marcos (1917–1989),
- Indira Gandhi (1917–1984),
- Martin Luther King (1929–1968),
- Yasser Arafat (1929–2004),
- Jacqueline Kennedy Onassis (1929–1994),
- Imelda Marcos (1929),
- Xi Jinping (1953–), v.v.



Jean-Paul Sartre (1905–1980)
(Ảnh: Gisèle Freund, 1968)

Jean-Paul Sartre là một giáo sư, nhà triết học, và tiểu thuyết gia Pháp. Ông sinh năm 1905 ở Paris và mất ở đó năm 1980.

Jean-Paul Sartre mồ côi cha khi còn nhỏ. Ông sống nương nhờ ông ngoại là Carl Schweitzer, giáo sư Đức ngữ tại Đại Học Sorbonne. Ở Paris ông học trường Henri IV. Khi mẹ ông tái giá, ông học trường Trung Học La Rochelle. Ông trở về Paris học École Normale Supérieure và tốt nghiệp năm 1929. Từ năm 1931–1945 ông dạy ở Le Havre, Laon, và Paris. Trong đệ nhị thế chiến ông nhập ngũ và bị bắt cầm tù một năm mới được tự do.

Jean-Paul Sartre được xem là cha đẻ của triết học hiện sinh (existentialisme) và có xu hướng lao động theo khuôn mẫu Liên Xô. Năm 1954 ông viếng Moscow. Tiếp theo ông viếng Hoa Kỳ, các nước Bắc Âu, Cuba. Ông có khuynh hướng cộng sản nhưng không gia nhập vào đảng Cộng sản Pháp. Ông tự tạo cho ông chủ nghĩa Sartrian Marxism (chủ nghĩa Mác-xít của Sartre). Ông thất vọng khi thấy Liên Xô dùng xe tăng đàn áp người Hung Gia Lợi nổi dậy năm 1956. Năm 1964 ông từ chối không nhận giải thưởng Nobel về Văn Chương. Ông mạnh mẽ chống chiến tranh Việt Nam.

Ông mất năm 1980 ở Paris. Đám tang của ông linh đình như đám tang của đại văn hào Victor Hugo.



Tony Blair (1953)
(Ảnh: De Volkskrant)

Ông Tony Blair là lãnh tụ đảng Lao Động Anh và là thủ tướng nước này từ năm 1997 đến 2007. Ông và bà Thatcher là hai vị thủ tướng cầm quyền lâu dài nhất ở Anh trong vòng một thế kỷ qua.

Ông Tony Blair sinh năm 1953 tại Edinburgh, Scotland. Ông tốt nghiệp Đại Học Oxford năm 1975. Trước khi lập gia đình, ông không quan tâm đến hoạt động chính trị. Khi có người yêu, ông gia nhập đảng Lao Động. Năm 1983 ông đắc cử vào Viện Thứ Dân (House of Commons). Từ năm 1997 đến 2007 ông là thủ tướng của Anh. Dưới sự lãnh đạo của ông kinh tế Anh phát triển mạnh mẽ. Anh là một thành viên của Liên Âu (EU: European Union). Thế đứng chính trị của Anh trên thế giới vững chắc. Anh sát cánh với Hoa Kỳ sau vụ khủng bố ngày 11/09/2001 ở Hoa Kỳ. Quân NATO trong đó có sĩ quan Anh tham dự cuộc tấn công vào Afghanistan năm 2001. Năm 2003 liên quân Anh–Mỹ tấn công Iraq, lật đổ chế độ độc tài Saddam Hussein. Uy tín ông Tony Blair suy giảm phần nào vì sự ủng hộ nhiệt tình của ông cho Tổng thống Bush II trong việc tấn công Iraq mặc cho sự phủ quyết của Pháp tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc. Năm 2007 ông từ chức.

Sau khi từ chức ông Tony Blair được Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ, Nga, và EU (Liên Hiệp Âu Châu) đề cử làm Công Sứ Đặc Biệt ở Trung Đông. Ông giữ chức vụ này đến năm 2015.



Xi Jinping (Tập Cận Bình) là tổng bí thư đảng Cộng sản Tàu năm 2012 và là Chủ tịch Cộng Hòa Nhân Dân Trung cộng từ năm 2013.

Cha của ông là Xi Zhongxun (Tập Trọng Huân), một chiến hữu của Mao Zedong (Mao Trạch Đông) từ thời Cộng Hòa Sô–Viết Jiangxi (Cộng Hòa Sô–Viết Giang Tây) và cuộc Vạn Lý Trường Chinh (1934–1935). Năm 1949 Cộng sản chiếm lục địa Trung Hoa. Xi Zhongxun là phó thủ tướng trong nội các do Zhou Enlai (Châu Ân Lai) đứng đầu.

Xi Jinping ra đời năm 1953 tại Beijing (Bắc Kinh) khi cha ông là phó thủ tướng của một quốc gia Cộng sản đông dân nhất thế giới.

Xi Jinping nhỏ hơn Mao Zedong 60 tuổi. Cả hai đều sinh vào năm Ất Ty. Cả hai đều có sự nghiệp chính trị to lớn ở Trung Hoa và trên thế giới.

Trong Cách Mạng Văn Hóa (1966–1976) thân sinh Xi Jinping bị hạ tầng công tác. Từ năm 1964–1974 Xi Jinping phải làm lao động trong một vùng nông thôn trong tỉnh Shaanxi (Thiểm Tây). Năm 1974 ông là bí thư một đảng bộ trước khi được nhận vào trường Đại Học Tsinghua (Thanh Hoa) ở Bắc Kinh về ngành hóa học. Ông tốt nghiệp đại học năm 1979 và làm việc dưới quyền của bộ trưởng bộ Quốc Phòng là Geng Biao (Cảnh Tiêu). Rồi Beijing ông nhận chức phó bí thư tỉnh bộ Hebei (Hà Bắc) năm 1982. Sự nghiệp chính trị của ông không do ngành hóa học mà ông học ở đại học mà do sự thăng tiến của ông trong đảng Cộng sản. Năm 1985 Xi Jinping là phó thị trưởng Xiamen (Hạ Môn) trong tỉnh Fujian (Phúc Kiến). Năm 2000 ông là chủ tịch Fujian. Năm 2003 ông phục vụ trong tỉnh Zhejiang (Chiết Giang) với tư cách quyền chủ tịch (thống đốc hay tỉnh trưởng). Năm 2007 ông là bí thư đảng bộ Shanghai (Thượng Hải) và là ủy viên Bộ Chính Trị (Politburo) đảng Cộng sản Tàu.

Xi Jinping thay thế Hu Jintao (Hồ Cẩm Đào) vào năm 2012 với tư cách tổng bí thư đảng và 2013 với tư cách chủ tịch nước. Ông thừa hưởng di sản do Deng Xiaoping, Jiang Zemin (Giang Trạch Dân), và Hu Jintao để lại. Trung cộng có 1.5 tỷ dân với một tiềm năng kinh tế và quân sự ngang ngửa với Hoa Kỳ. Xi Jinping có vẻ không nể phục hai nhà lãnh đạo tiền nhiệm là Jiang Zemin và Hu Jintao như gián tiếp không nể phục Deng Xiaoping. Deng Xiaoping là người đã thay đổi sắc diện nước Tàu bằng chương trình Bốn Hiện Đại Hóa. Jiang Zemin và Hu Jintao được sự tín nhiệm của Deng Xiaoping. Xi Jinping tự hào về nguồn gốc cộng sản chính thống của mình với công trạng của người cha từng trải qua bao gian khổ bên cạnh Mao chủ tịch trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh. Jiang Zemin và Hu Jintao không có nguồn gốc thuần hồng như vậy.

Xi Jinping theo gương Mao Zedong mặc dù cha ông và bản thân ông trải qua nhiều năm tù nhục trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa của Mao. Xi Jinping và Mao Zedong đều không học hay sống ở nước ngoài. Cả hai đều ôm chặt sự độc tôn của văn hóa Trung Hoa và tính ưu việt của người Trung Hoa. Cả hai đều nghĩ rằng Trung Hoa là quốc gia vĩ đại bá quyền trên thế giới. Về cá tính, Mao Zedong và Xi Jinping đều có óc độc tôn.

Mao dùng Cách Mạng Văn Hóa để loại trừ những người có khả năng thay thế ông hay những người có uy tín dám phê bình và chỉ trích ông.

Xi Jinping dùng sự bài trừ tham nhũng để đưa những người khả dĩ cạnh tranh quyền lực với ông vào tù hơn là lành mạnh hóa xã hội. Ông phá vỡ thông lệ cầm quyền tối đa 10 năm mà Jiang Zemin và Hu Jintao tôn trọng để trở thành người lãnh đạo đời đời!

Tham vọng của ông bao la. Dưới thời Mao, Trung cộng có bom nguyên tử, vệ tinh nhân tạo nhưng kinh tế Trung cộng vẫn còn lạc hậu nghèo nàn.

Dưới thời Xi Jinping kinh tế Trung cộng ngang ngửa với kinh tế Hoa Kỳ và vượt hẳn Liên Bang Nga. Trung cộng tự sản xuất phi cơ, xe tăng, tàu chiến, hỏa tiễn liên lục địa, hàng không mẫu hạm, phi thuyền thám hiểm mặt trăng, v.v. Trung cộng bành trướng ảnh hưởng khắp năm châu, tự xem phần biển tây Thái Bình Dương thuộc quyền sở hữu của họ. Xi Jinping và vợ là Peng Liyuan (Bành Lệ Viên) được nữ hoàng Anh và tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tiếp đón trọng thể. Xi Jinping đưa ra kế hoạch phát triển Đường Tơ Lụa thời Trung Cổ ra làm hai nhánh:

1. Nhánh thứ nhất là Đường Tơ Lụa (Silk Roads) cũ nối liền Trung cộng với Âu Châu ngang qua các quốc gia Hồi Giáo khô hạn ở Trung Á, trước kia là các Cộng Hòa Sô Viết thời Liên Sô.
2. Nhánh thứ hai tạm gọi là Đường Tơ Lụa Hàng Hải nối liền Trung cộng với các quốc gia Đông Nam Á ở Tây Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương đến Địa Trung Hải. Đó là con đường ngược chiều của Đường Hương Liệu (Spices Roads) cũ.

Giấc mộng to tát của Xi Jinping khiến Hoa Kỳ và các quốc gia Âu Châu bưng tỉnh. Trung cộng tranh chấp chủ quyền với Nhật trên chòm đảo đá không người ở Senkaku và dòm ngó đến quần đảo Okinawa bị Nhật sáp nhập vào nước Nhật dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng (Meiji-tennō). Đảo Taiwan (Đài Loan) không ngừng bị Beijing đe dọa. Thống nhất Taiwan bằng võ lực, Beijing có thể gặp phản ứng bất lợi về phía Hoa Kỳ, Anh, Úc, Ấn Độ, nhất là Nhật Bản, quốc gia từng cai trị đảo này từ năm 1895 đến 1945. Nhật Bản bị đe dọa trầm trọng nếu Beijing chiếm đảo Taiwan.

Sức mạnh kinh tế của Trung cộng suy suyển sau dịch Covid-19. Sự đầu tư của ngoại quốc vào Trung cộng sút giảm đáng kể. Trung cộng liên tục bị thiên tai tàn phá. Nạn thất nghiệp trong nước trở nên trầm trọng. Trí thức thất nghiệp trở thành bài toán kinh tế-xã hội mới. Chủ tịch Xi Jinping gặp nhiều sự chống đối ngầm trong nội bộ giữa phe Xi Jinping–Jiang Zemin–Hu Jintao–nạn nhân của Xi Jinping trong chánh sách đả hổ diệt ruồi của ông.

Dù chưa hiện thực hóa giấc mộng thống nhất Taiwan và bá chủ toàn cầu, Xi Jinping là lãnh tụ Cộng sản Tàu được sự nể trọng của các nước phương Tây. Nếu trước kia Stalin cao ngạo trước Mao Zedong khi bắt Mao phải chờ đợi cả tháng mới được tiếp kiến thì bây giờ Vladimir Putin, tổng thống của Liên Bang Nga, hoàn toàn mất thể thượng phong đó đối với Xi Jinping.



Indira Feroze Gandhi (1917-1984)
(Ảnh: herzindaal.com)pedia

Indira Feroze Gandhi sinh năm 1917 tại Prayagraj, Ấn Độ. Bà là con gái của ông Jawaharlal Nehru, vị thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ sau khi được độc lập.

Bà Indira được mô tả như một thiếu nữ thông minh, từng học ở Ấn Độ, Thụy Sĩ, và Anh Quốc (Đại học Somerville, Oxford).

Bà Indira quen với Feroze Gandhi năm 1936 sau khi thân mẫu bà mất vì bệnh lao. Feroze Gandhi là người Parsi, tức người Persian (Ba Tư–Iran) theo Hỏa Giáo (Zoroastrianism), bị khủng bố tôn giáo phải tỵ nạn ở Ấn Độ. Năm 1942 đám cưới giữa bà và Feroze Gandhi được cử hành theo sự ưng thuận của ông Nehru.

Năm 1947 Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ. Ông Nehru là thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ độc lập. Bà Indira dẫn thân vào hoạt động chính trị trong đảng Quốc Đại (Congress Party). Năm 1959 bà là chủ tịch của đảng này.

Năm 1964 thủ tướng Nehru mất. Lúc ấy bà là tổng trưởng bộ Thông Tin. Ông Lal Bahadur Shastri lên làm thủ tướng. Đến năm 1966 ông Shastri đột ngột từ trần.

Bà Indira Gandhi lên làm thủ tướng. Bà quốc hữu hóa các ngân hàng (1969). Các đảng viên uy tín của đảng Quốc Đại phản đối kịch liệt. Nhưng bà vượt qua khó khăn này.

Năm 1971 Ấn Độ can thiệp vào cuộc tranh chấp giữa Đông Hồi (Bangladesh bây giờ) và Tây Hồi (tức Pakistan bây giờ). Có lối 10 triệu người Đông Hồi tỵ nạn ở Ấn Độ. Quân Tây Hồi bị đánh bại. Thỏa ước Simla chấm dứt chiến tranh giữa Đông Hồi và Tây Hồi. Đông Hồi trở thành quốc gia Bangladesh vào năm 1971.

Bà Indira Gandhi thành công trong Cách Mạng Xanh. Việc sản xuất lúa gạo gia tăng ngăn chặn tình trạng thiếu ăn trong một quốc gia nông nghiệp có gần một tỷ dân.

Năm 1974 Ấn Độ có bom nguyên tử để phòng ngừa chiến tranh với Pakistan và Trung cộng.

Năm 1977 đảng Quốc Đại (Congress Party) thất cử. Năm sau bà Indira Gandhi bị cầm tù về tội tham nhũng.

Năm 1979 đảng Quốc Đại thắng cử. Bà giữ ghế thủ tướng trở lại vào năm 1980. Vào năm này người con trai thứ hai của bà chết vì tai nạn phi cơ. Bà chuẩn bị tương lai chính trị cho người con thứ nhất là Rajiv Gandhi, sinh năm 1944.

Bà Indira Gandhi càng lúc càng tỏ ra độc đoán và quyết liệt. Năm 1984 bà ra lệnh tấn công vào ngôi Đền Vàng (Golden Temple) của người Sikh ở Amritsar vì có một số người Sikh ly khai. Cuộc tấn công vào ngôi đền thiêng của người Sikh gây thiệt mạng cho hàng trăm người và bị xem như là một sự xúc phạm tôn giáo khi đụng đến ngôi đền linh thiêng của người Sikh (1). Ngày 31/10/1984 bà Indira Gandhi bị ám sát chết. Con trai của bà là Rajiv Gandhi thay thế bà giữ ghế thủ tướng của quốc gia đông dân thứ nhì trên thế giới và là quốc gia dân chủ Á Châu đông dân nhất thế giới.

Phạm Đình Lân, F.A.B.I.



Tác giả ghi chú:

(1) – Đạo Sikh (Sikhism) là một tôn giáo do Guru (Minh Sư) Nanak (1469–1539) khai sáng vào thế kỷ XVI ở Ấn Độ, nơi hầu hết dân chúng theo Ấn Giáo (Hinduism). Đạo Sikhism cũng tin vào nhân quả và sự đầu thai chuyển kiếp như Ấn Giáo và Phật Giáo. Nhưng đạo Sikh là đạo độc thân. Đạo chủ yếu truyền giảng sự bình đẳng, công bằng xã hội, phục vụ nhân loại, và khoan dung tôn giáo. Đó là vài nét khác biệt giữa đạo Sikh và Ấn Giáo. Nam tín đồ đạo Sikh có bề ngoài rất dễ nhận:

1. Đầu đội khăn đóng.

2. Râu tóc dài (không cắt, không cạo).

3. Mang vòng tay bằng kim khí. Nữ tín đồ có khăn quàng dài dùng để trùm lên đầu. Ngày nay trên thế giới có lối 25 triệu tín đồ đạo Sikh.



Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Thứ Hai, January 20, 2025
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*